

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 77

Kinh văn: **“Chỉ trang nghiêm cố, tất năng tự trừ, nhất thiết kết sử, quán trang nghiêm cố, năng như thật tri, chư pháp tự tánh”.**

“Chỉ quán” ở phía trước đã nói qua với các vị rồi, ở chỗ này chúng ta làm một tổng kết. “Tri chỉ” rất là quan trọng, không chỉ là khai ngộ, chứng ngộ của xuất thế gian, mà ngay đến phước báo trời người của thế gian cũng đều lấy điều này làm nền tảng. Người nếu không tri chỉ thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu, cho dù bạn trong đời quá khứ tích lũy phước báo rất lớn, bạn ở ngay trong một đời này, người thế gian gọi là “đắc chí”, vinh hoa phú quý bạn đều đạt được. Nhưng trong thời gian cực ngắn, bạn ở ngay trong một đời này liền đem phước báo tích lũy nhiều đời nhiều kiếp thấy đều tiêu hao hết. Không chỉ chính mình sau khi chết phải đọa lạc ác đạo, mà con cháu của bạn, cũng như người thế gian nói, “nhà tan người mất”, thậm chí con cháu đều đoạn tuyệt. Đây là do nguyên nhân gì? Không tri chỉ. Cho nên, tri chỉ rất là quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chúng ta phải đặc biệt chú ý đến.

Bạn xem tổng kết chỗ này: “Chỉ trang nghiêm”. “Trang nghiêm” chính là tu được rất tốt, tu được rất như pháp. Chỉ tất cả ác, đây là tiêu cực; tích cực là tu tất cả thiện. Chỉ ác tu thiện, vậy mới có thể đem tất cả phiền não đoạn hết. “Kết sử” là một tên khác của phiền não. Cho nên, con người nếu không thể chỉ ác hướng thiện, thì con người này tiền đồ là một mảng tối đen. Bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là tiêu chuẩn của thiện ác. “Chỉ ác” nhất định chỉ mười ác, tu mười thiện. Sau cùng, bốn kinh đã dẫn dụng khái quát hết toàn bộ Phật pháp. Toàn bộ Phật pháp đều là lấy “mười thiện” làm nền tảng, hay nói cách khác, đều là lấy “đoạn ác tu thiện” làm nền tảng; phước báo nhân thiên cũng là lấy điều này làm nền tảng, sau đó mới biết tính quan trọng của sự việc này.

“Chỉ” chính là nói buông xả. Ở nơi địa vị phạm phu chúng ta, tôi thường nói “buông xả tự tư tự lợi”, đây là tổng thuyết, phải giác ngộ. Hiện tiền phạm phu chúng ta phiền não nghiêm trọng nhất chính là tài và sắc. Hai thứ này nếu không buông xả, thì không chỉ đạo nghiệp không thành tựu, mà phước báo của thế gian bạn cũng không cách gì tích lũy được, “tích công bồi đức” bạn làm không được. Cho nên, bạn muốn hỏi chúng ta làm từ chỗ nào? Điều phía sau này là **“Phương tiện trang nghiêm cố”**. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, cũng chính là chỗ bắt tay vào. Nhất định phải từ **Tài và Sắc** mà bắt tay vào, đây là chỗ nghiêm trọng nhất, phải từ chỗ này mà bắt tay vào. Người xuất gia, có lúc họ đối với tài sắc tương đối tan nhạt một chút, nhưng lại háo danh, đó cũng là chướng ngại to lớn. Họ cần danh, cần nổi tiếng, làm thế nào để người ta tôn trọng họ, đây đều là phiền não tập khí nghiêm trọng.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, vào thời xưa, những tổ sư đại đức như đại sư Ấn Quang, lão hòa thượng Hư Vân đích thực là mô phạm tốt cho chúng ta. Đại sư Ấn Quang cả đời không làm trụ trì, không hề làm lãnh đạo. Trước khi chưa nổi tiếng, Ngài chỉ ở Lâu Kinh Các của Phổ Đà Sơn, phục vụ trong Lâu Kinh Các 30 năm, quản thủ lầu kinh tạng. Công việc này rất tốt, giống như người phụ trách thư viện vậy, cho nên Ngài có thời gian lướt qua kinh giáo. Lão pháp sư có nền tảng quốc học rất tốt, có thời gian dài như vậy, cũng giống như bé quan vậy, tâm định lại, “thâm nhập kinh tạng”. Cái quả này chính là “trí tuệ như hải”. Sau khi rời khỏi Phổ Đà, có rất nhiều nơi mời Ngài làm trụ trì, nhưng Ngài không làm, Ngài nhường cho người khác, giới thiệu người khác, chính mình ở trong chùa vẫn là làm một thanh chúng. Thế nhưng mọi người đều rất tôn trọng Ngài, nghe giáo huấn của Ngài. Cả đời làm thanh chúng, cả đời không quản việc. Toàn bộ cúng dường của mười phương đều mang đi bố thí pháp, dùng những cúng dường này để làm kinh phí. Ngài thành lập một Hoằng Hóa Xã, đây chính là nơi lưu thông Phật kinh của hiện tại. Ngài cả đời toàn tâm toàn lực làm bố thí pháp, còn sự nghiệp từ thiện cứu tế thì thỉnh thoảng. Ngài trích từ ngân khoản in kinh ra để làm từ thiện, chúng ta biết được việc này từ trong quyển sách nhỏ “Thượng Hải Hộ Quốc Túc Tai Pháp Hội Pháp Ngữ”. Những việc làm này đều là giáo huấn hậu học, không luận làm bất cứ việc gì, cần phải chuyên. Chuyên nhất mới có thành tựu.

Chúng ta có được ngày nay là nhờ vào dư âm của lão pháp sư. Chúng ta cùng lão pháp sư là một mạch truyền thừa. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nhận truyền pháp của Ngài, ở Đài Trung hơn 30 năm, y giáo phụng hành. Thầy ở Đài Trung kiến lập liên xã, xây dựng Thư viện Từ Quang, cũng đã làm không ít sự nghiệp, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Ngài. Tôi là truyền nhân của lão sư Lý, tôi đã nói qua với các vị, tôi ở dưới hội của thầy mười năm,

chân thật nhờ vào hai câu nói: **“Một môn thâm nhập. Chí thành cảm thông”**. Hai câu nói này cả đời thọ dụng không cùng tận, để ta ngay đời này sống trong thế giới cảm ân, vậy thì thật hạnh phúc, thật viên mãn. Cho nên, chúng ta là nhận được dư âm của tổ sư, chúng ta phải đem đức giáo của lão pháp sư truyền cho người sau, hy vọng đời đời đều có truyền nhân.

Chúng ta hiểu được “chỉ”, chúng ta cũng hiểu được “quán”. Quán là nhìn thấu, chỉ là buông xả. Nhất là chúng ta sanh ra vào thời loạn này, nhất định phải như tổ sư, có sự cảnh giác cao như vậy; thường hay nghĩ đến **“Ta sắp phải chết rồi!”**. Chúng ta tùy lúc, tùy thời đều sẽ chết. Bạn thử nghĩ xem, sau khi chết rồi, trên thế gian này có thứ nào bạn có thể mang đi được hay không? Phàm hễ không thể mang đi, nhiều nhất là có một sự an bài thỏa đáng, truyền đến cho đời sau, đời đời truyền lại nhau. Không nên có chút tâm tham; có một chút tâm tham thì bạn sai rồi. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Tôi nêu ra thí dụ để mọi người có thể xem thấy. Chúng ta ở Úc châu xây dựng đạo tràng, tôi vốn dĩ đã thảo luận xong, mời Cát Lai Mỗ làm hội trưởng, cư sĩ Hoàng làm bí thư, cư sĩ Thái làm tài vụ, dùng danh nghĩa của họ đi đăng ký; còn tôi ở đạo tràng đó cũng là làm một thanh chúng. Thế nhưng không hề nghĩ đến nó lại xảy ra thay đổi. Pháp luật của Úc châu qui định, người đăng ký ở cách xa đạo tràng không được vượt quá 75 dặm, hơn nữa hạn định tư cách phải là cư dân của Úc châu, phải là thân phận cư dân vĩnh viễn của Úc châu thì mới được. Trong nhà chúng ta không có ai có thân phận này, tôi mới lấy cái cư trú vĩnh viễn của mình. Tôi có thể xem là không thể tìm ra được người nào khác. Rất khó được, cư sĩ Sài ở trong đạo tràng của chúng ta, gần đây ông cũng lấy được thẻ công dân của Úc châu. Chúng ta muốn tìm thêm một người cũng không thể tìm ra, cho nên bức bách không còn cách nào, hiện tại đăng ký tôi là hội trưởng, thư ký nhất định phải là công dân, chúng ta mời cư sĩ Sài làm thư ký. Ngoài ra, cư sĩ Vương cũng giống như tôi, cũng là cư dân vĩnh viễn, mời ông làm tài vụ. Đây là hiện tại an bài như vậy, không phải là ý của tôi. Các đồng tu bên đó, chúng ta gắng sức giúp họ tương lai xin được cư dân vĩnh viễn. Ở Úc châu tròn hai năm thì có thể lấy được thẻ công dân. Cho nên, tôi dự tính thời gian năm năm, ngay sau khi đồng tu chúng ta lấy được thẻ công dân rồi, tôi lập tức sẽ chuyển giao, hội trưởng, thư ký, tài vụ của chúng ta thay đều cho thế hệ sau. Trước khi còn chưa ra đi thì ở bên cạnh hiệp trợ. Cho nên phải buông xả, phải vì đời sau mà lo nghĩ, làm thế nào an bài thỏa đáng để chánh pháp cửu trụ thế gian, vậy thì chính xác.

Chúng ta xem thấy có một số người tham luyến danh vị, sau khi nắm được rồi thì cả đời không buông bỏ, chết cũng không chịu buông xả, vậy thì sai rồi. Tôi năm xưa giảng kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, trước 40 tuổi dụng công nỗ lực học tập, cho dù xuất gia rồi. Công việc của xuất gia chỉ có hai sự việc, một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Người có thiên phận này, có điều kiện này thì học giảng kinh. Người học giảng kinh, cả đời làm thanh chúng, trong đạo tràng bất cứ chấp sự gì đều không đảm nhiệm, để bạn chuyên tâm ở nơi kinh giáo, giáo hóa chúng sanh. Loại người thứ hai, ta không có điều kiện giảng kinh thì phát tâm hộ pháp, đảm nhiệm chấp sự thường trụ, nội hộ, hiệp trợ đồng tu giảng kinh. Hoằng - Hộ là một thể. Tôi thường dùng cái đồng hồ để làm thí dụ, người hoằng pháp là cây kim trên mặt đồng hồ, hộ pháp là máy móc ở sau, thiếu một món nó sẽ không động, bạn nói thử, thứ nào là quan trọng? Vì vậy nhất định phải phối hợp. Nếu người hoằng pháp đó ký người hộ pháp, họ làm trụ trì, làm lãnh đạo, quyền lực lớn đến như vậy, mọi người đều phải nghe theo ông ấy; còn người hộ pháp đó ký pháp sư, **“họ giảng kinh không tề, mọi người đều tán thán đối với họ, lễ kính đối với họ”**, vậy thì đạo tràng này liền hủy diệt.

Không luận hoằng pháp hay hộ pháp, tâm lượng phải lớn, **“Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”**. Hủy báng hay ca ngợi của bên ngoài, đó là cách nhìn của người thế gian, quan niệm của thế tục. Chúng ta là người giác ngộ, không giống với cách nhìn, cách nghĩ của họ. Cho nên, người hộ pháp nghe được có người tán thán người hoằng pháp thì hoan hỉ, **“ta hộ pháp người này không tề, ta chân thật có công đức”**, một chút tâm đồ kỵ cũng không có, càng ái hộ họ, càng hộ trì họ. Người hoằng pháp nghe được các tín đồ tán thán trụ trì, tán thán chấp sự thì hoan hỉ, quyết định không có tâm đồ kỵ. Hoằng - Hộ hoàn toàn là một thể.

Ngày nay chúng ta ở Singapore, các vị xem thấy được rất rõ ràng, nếu như không có được sự hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta sẽ thế thảm, đừng nói chúng ta ở Singapore hoằng pháp, mà chỗ để đứng cũng không có. Cho nên, chúng tôi nghe được người tán thán Cư Sĩ Lâm, tán thán Lý Mộc Nguyên, tôi hoan hỉ, tôi cũng tán thán ông là Bồ Tát tái sanh. Thành tựu của họ chính là thành tựu của cả thầy Phật pháp chúng ta. Nếu như họ thất bại, đó là bất hạnh của cả thầy Phật pháp. Chúng ta tường tận đạo lý này, toàn tâm toàn lực để phối hợp, toàn tâm toàn lực để hiệp trợ.

Thành tựu của các đồng tu lớp bồi dưỡng mấy năm gần đây, chúng ta nghe được lời tán thán của tín đồ. Tôi ở MaLaysia đến đâu cũng đều nghe được mọi người tán thán. Đồng tu chúng ta ở bên đó đến các nơi giảng kinh, phổ biến nhận được tán thán, chúng ta hoan hỉ. Đây là một sự mở đầu. Hy vọng đồng tu chúng ta phải đồng mãnh tinh tấn, nhất định phải **“không tâm, khiêm hạ”**. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật tại vì sao người khác tán thán chúng ta? Bởi vì không có người giảng kinh, chúng ta có thể giảng thì họ tán thán. Chúng ta chân thật được rồi

hay chưa? So với tổ sư đại đức từ trước thì chúng ta kém quá xa. Từ chỗ nào mà biết được? Xem qua chú giải của đại đức xưa, chúng ta đều xem không hiểu. Cho nên, người khác tán thán đối với chúng ta, chúng ta phải biết được chính mình rốt cuộc là mấy cân mấy lượng, phải rõ ràng, không nên cống cao ngã mạn. Người khác tán thán đối với chúng ta có phải là vượt quá thật chất, trong tâm chính mình phải có xem xét. Trong tâm chúng ta rất cảm kích đối với họ, thế nhưng chúng ta biết được chính mình không đủ, còn kém rất xa. Từ những chỗ này, ngày ngày đi kiểm điểm, đi phản tỉnh.

“Năng như thật tri”. “Nhu thật” là chân thật biết được. **“Chư pháp tự tánh”** chính là chư pháp thật tướng. Toàn bộ đều thực tiễn ở đoạn ác tu thiện. Mười ác không đoạn thì không được, mười thiện không tu thì không thể thành tựu. Chúng ta chính mình tu hành, giáo hóa chúng sanh bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Không chỉ là Ấn tổ thường nói, mà lão hòa thượng Hư Vân cũng thường nói. Ngày trước tôi đã giảng không ít kinh điển, vừa mở đầu đều dẫn dụng lời của Hư Lão hòa thượng: **“Thâm tín nhân quả, đoạn ác tu thiện”**. Tổ sư đại đức của Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo đều dạy bảo chúng ta như vậy. Cho nên, “thâm tín nhân quả, đoạn ác tu thiện” là căn bản tu học của thế xuất thế gian. Chúng ta không ở nơi đây mà hạ công phu, không luận bạn dụng công tinh tấn thế nào, sau cùng đều trống không.

Kinh văn: **“Phương tiện trang nghiêm cố, tốc đắc thành mãn, vi vô vi lạc”**.

Nhà Phật thường nói, **“phương tiện khéo léo”**. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi. Nếu dùng lợi hiện tại mà nói là phương pháp tốt nhất, phương pháp thích hợp nhất đối với người, với việc, với vật. Do đây có thể biết, thỏa đáng nhất, tốt nhất, ổn thỏa nhất không có tiêu chuẩn nhất định, do người, do thời, do đất khác nhau. Việc này phải có trí tuệ. Người xưa thường nói “thông quyền đạt biến”, biết được vào lúc nào, gặp phải việc gì, đối với người nào phải nên nói lời nói gì, phải nên có cách làm thế nào, vận dụng rất là linh hoạt, vận dụng được rất là tốt. Cho nên “Tốc đắc thành mãn” (tốc là mau lẹ), thành tựu viên mãn hữu vi pháp, vô vi pháp. Hữu vi pháp là pháp thế gian, vô vi pháp là pháp xuất thế gian, “vi vô vi”, đó chính là pháp thế xuất thế gian, bạn đều có thể đạt được viên mãn thành tựu. Hay nói cách khác, bạn không hiểu được phương tiện, thì đối nhân xử thế tiếp vật nơi nơi đều có chướng ngại.

Do đây có thể biết, trong Phật pháp, giáo huấn cơ bản là thường hay dạy bảo chúng ta, lúc trước lão sư của chúng ta mỗi giờ mỗi phút dặn bảo: **“Rộng kết thiện duyên”**. Rộng kết thiện duyên là gì? Chính là chuẩn bị làm nhiều phương tiện. Bạn bình thường không kết thiện duyên với người, phương tiện khéo léo của bạn không cách gì sử dụng được, người khác không tin tưởng, không tiếp nhận, hảo ý của bạn người ta xem thành ác ý. Do đây có thể biết, nền móng của phương tiện khéo léo chính là thông thường chúng ta gọi là “nhân duyên tốt”, phương tiện khéo léo của bạn liền có nền móng. Nhân duyên của bạn không tốt, cho dù bạn có phương tiện khéo léo, bạn vẫn cứ là không thể tránh khỏi chướng ngại. Do đây có thể biết, học Phật chẳng qua là học làm người mà thôi. Cùng tất cả người, tất cả vật đều có thể hòa thuận với nhau, đây chính là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát có thể cùng với thiên thân hòa thuận với nhau, cũng có thể cùng với chúng sanh địa ngục hòa thuận với nhau; cùng ở chung với người thiện, cũng cùng ở chung với người ác được tốt, con người này gọi là Phật, gọi là Bồ Tát.

Tại vì sao các Ngài có thể làm đến được, chúng ta làm không được? Then chốt ở đâu? Then chốt ở lợi hại. Chúng ta cùng ở chung với người, sẽ suy nghĩ đến xung đột lợi hại; có lợi thì chúng ta ở chung, có hại thì chúng ta liền biến thành đối địch. Chư Phật Bồ Tát cùng tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại, cho nên thấy đều dễ dàng ở chung. Đến lúc nào chúng ta có thể giác ngộ, cùng tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại, thì chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật. Chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật trong tự nhiên chính là phương tiện khéo léo. Phương tiện khéo léo làm gì cần phải học tập? Không cần phải học tập, chỉ cần xuất phát từ một mảnh chân thành, tự nhiên, đó chính là phương tiện khéo léo. Có một chút lợi hại tính toán ở trong đó, thì phương tiện khéo léo liền sẽ bị trừ bớt, thậm chí hoàn toàn bị mất đi.

Ngạn ngữ chúng ta thường nói: **“Người trong cuộc thì mê, người bên cạnh thì sáng”**. Người trong cuộc có lợi hại, người bàng quan không có lợi hại. Có lợi hại liền không thấy được rõ ràng đối với chân tướng sự thật, họ có cái hình bóng ở bên trong đó. Không có lợi hại, họ liền thấy được rất rõ ràng, rất tường tận. Chư Phật Bồ Tát ở thế xuất thế gian vĩnh viễn làm người bên cạnh. Chúng ta phải đem lợi hại xả bỏ, thì chúng ta mới được đại lợi ích chân thật. Lợi hại từ chỗ nào mà sanh ra? Vẫn là từ “ta” mà sanh ra. Tóm lại mà nói, cái gốc đó là ngã, chấp trước. Chấp trước một cái “ta”, không biết được “ta” là một quan niệm sai lầm. Trên kinh Phật thường nói “vô ngã”, vô ngã chính là phá đi cái chấp ta; lại nói với bạn “vô nhân”, “vô chúng sanh”, “vô thọ giả”, phá ngã chấp. Ta và pháp, hai loại chấp trước này đều phá hết, bạn mới hoàn toàn tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chỉ cần có hai loại chấp trước này thì bạn không thấy được chân tướng, bạn xem thấy được đó là huyền tướng, thiên biến vạn hóa, mộng huyền bèo ảnh, giả tướng, hư mà không thật, bạn thấy được là những thứ này, không thấy được chân tướng. Đương nhiên bạn cũng không có phương tiện khéo léo. Chỉ có người xem thấy được chân tướng, thì ngôn ngữ của họ, tạo tác của họ trong tự nhiên chính là phương tiện khéo léo.

Cho nên, tại vì sao đem “phương tiện” liệt kê ở chỗ này, không liệt kê ở phía trước? Liệt kê ở chỗ này thì đúng rồi, họ hoàn toàn thực tiễn “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, ở trong thế pháp cùng Phật pháp, tự nhiên liền sẽ rất khéo léo. Khéo léo không phải miễn cưỡng có thể học ra được, mà là từ trong trí tuệ chân thật tự nhiên hiển bày lưu lộ ra, đạo lý này phải hiểu; đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng chân thành, hay nói cách khác, không có một vọng niệm, không có chút tự tư; mỗi niệm đều vì chúng sanh mà lo nghĩ, mỗi niệm đều vì người khác mà lo nghĩ, người sự vật thì có lý nào mà không viên mãn?

Bồ Tát vì chúng sanh mà lo nghĩ, chúng sanh không thể tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Chúng sanh đang mê, do đó Phật giáo hóa chúng sanh mới có đẳng cấp, mới có quá trình. Đẳng cấp cùng quá trình này chính là thông thường nói “Ngũ thừa Phật giáo”. Việc giáo hóa chúng sanh được phân thành năm giai đoạn. Năm giai đoạn này chính là phương tiện khéo léo. Bạn là người hạ hạ căn, chấp trước phước báo trời người mà không chịu buông bỏ, nếu dạy cho bạn cao hơn thì bạn nghe không lọt vào, bạn không tin tưởng, bạn không tiếp nhận, vậy thì dạy bạn làm thế nào được phước báo trời người, làm thế nào cải thiện đời sống hiện tiền của bạn, để bạn tâm ý tròn đầy. Đây là pháp nhỏ. Loại pháp này chúng sanh trong sáu cõi rất hoan hỷ tiếp nhận. Phật đối với những người này dạy cái gì? Dạy nhân quả, **“trồng nhân thiện, được quả thiện”**, dạy bạn đoạn ác, dạy bạn tu thiện, cương mục vẫn là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo” này nói được cạn, nói được rất dễ hiểu. Không sát sanh thì được trường thọ. Không sát sanh là bổ thí vô úy. Nếu bạn muốn được khỏe mạnh sống lâu thì không được sát sanh. Không trộm cắp thì được giàu sang; không chỉ giàu sang mà còn được địa vị; công danh phú quý, nhân hạnh là không trộm cắp. Bởi vì trong hạng mục trộm cắp có rất nhiều, không chỉ là ăn cắp tài vật, trộm danh, lừa đời trộm danh, trộm địa vị, dùng những thủ đoạn không chánh đáng mà có được thì đều thuộc về trộm cắp, cho nên không trộm cắp thì được phú quý. Không dâm thì được quyền thuộc mỹ mãn như ý, gia đình hòa thuận, gia đình hưng vượng. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó. Phật dạy những thứ này. Những thứ này thông thường người nghe được lọt vào tai, bởi vì họ muốn được phú quý, muốn được khỏe mạnh sống lâu, muốn được gia đình mỹ mãn. Phật dạy bạn phương pháp này, bạn tu nhân thì bạn nhất định được quả báo.

“Tốc đắc thành mãn”, đó là “cái vui của hữu vi”. Người căn tánh lạnh lợi, thượng căn lợi trí biết được tam giới, sáu cõi là loại phước báo không cứu cánh, không phải là thật, có được nhưng cũng rất dễ dàng mất đi, quyết định không thể vĩnh hằng gìn giữ. Đây là những điều mà người lợi căn thấy được. Họ muốn giống như Phật Bồ Tát vậy, được niềm vui chân thật cứu cánh bất sanh bất diệt, đó chính là vô vi pháp. Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, điều mục vẫn là mười điều này, nội dung không như nhau, tinh vi huyền diệu.

Giới điều không sát sanh được giảng như thế nào? Đối với chúng sanh chín pháp giới, quyết định không có một chút ý niệm tổn hại. Cảnh giới này thì cao. Nếu như vì ta mà chúng sanh sanh phiền não (đây đều là sát nghiệp), vậy phải làm sao? Ta phải nhanh chóng rời khỏi, để chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Đây là cảnh giới của không sát sanh, cùng với phía trước đã nói hoàn toàn không giống nhau; tên gọi của khóa mục thì giống nhau, nhưng cảnh giới bên trong không giống nhau, rộng - hẹp, cạn - sâu có cự ly rất lớn.

Cho nên, “Thập Thiện Nghiệp” từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, khoa danh giống nhau, nhưng nội dung không giống nhau, phương tiện khéo léo đương nhiên cũng không như nhau. Bồ Tát tu hành có thể khiến cho tất cả chúng sanh chín pháp giới sanh tâm hoan hỷ, không chỉ là người, súc sanh, ngựa quỷ, địa ngục, tu la, la sát, chư thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều có thể sanh tâm hoan hỷ, vậy thì bạn ở trong pháp vô vi liền được thành tựu, được viên mãn. Luôn cầu trí tuệ, dưỡng đức hạnh, dùng tâm thuần thiện. Thuần thiện, nói đến “Thập Thiện Nghiệp Đạo” thì không phải là cách nói thiện ác tương đối, mà là lìa khỏi tương đối.

Trên kinh Đại Bát Nhã nói: “Tam luân thể không”, đây là cảnh giới của Như Lai quả địa, cái gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Họ làm hay không làm? Ngày ngày đang làm. Tuy là ngày ngày đang làm, thời thời khắc khắc đang làm, nhưng trong tâm không có dấu tích nào, việc đoạn ác tu thiện này đạt đến cứu cánh viên mãn. Đây là “phương tiện trang nghiêm” trên Như Lai quả địa. Chúng được quả vị này, thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh, làm vô số thị hiện, đáng dùng thân gì để độ liền hiện ra thân đó, đáng dùng pháp gì để độ thì liền dùng pháp đó để độ, không gì không phải là phương tiện trang nghiêm. Đối với phàm phu chúng ta thì lấy 53 tham của “kinh Hoa Nghiêm”. Ở đây có thể phân làm hai loại lớn, có thuận hạnh, có nghịch hạnh. Thuận hạnh chính là nói thiện hạnh, nghịch hạnh chính là ác hạnh. Có một số chúng sanh phải dùng phương pháp ác để độ thì họ mới giác ngộ. Đáng dùng phương pháp gì để độ thì không có nhất định, đều là thiện pháp. Đó là phương tiện trang nghiêm chân thật. Ngu si của Thắng Nhiệt Bà La Môn, sân hận của Cam Lộ Hỏa Vương, tham sân si là nghịch pháp, Bồ Tát xem thấy những chúng sanh này dùng tham - sân - si thì có thể độ họ, nếu dùng giới - định - huệ thì không thể độ họ. Những việc này chính là thuộc về phương tiện khéo léo, cho nên không có pháp nhất định. Phương pháp thì vô lượng vô biên. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là phương tiện

trang nghiêm. Phương pháp thủ pháp tuy là không giống nhau, thế nhưng mục tiêu phương hướng là như nhau. Khiến họ giác ngộ chính là giúp đỡ những chúng sanh được độ đó phá mê khai ngộ.

Cho nên, độ hóa chúng sanh không phải là một việc dễ dàng. Nếu bạn không có trí tuệ chân thật, không có bản lĩnh chân thật thì bạn làm không được. Bản lĩnh chân thật, người thế gian chúng ta gọi là “thần thông”. Bạn có năng lực quán cơ, chân thật hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, giống như thầy thuốc xem bệnh cho người bệnh vậy. Bạn vừa quán sát, vừa tiếp xúc, liền biết được gốc bệnh của họ ở ngay chỗ nào, sau đó bạn ra toa dùng thuốc. Đó là pháp phương tiện, dùng được rất thỏa đáng. Thuốc đến thì bệnh khỏi, họ liền khỏi bệnh, đó chính là thành tựu viên mãn.

Trí tuệ cùng đức hạnh là tu dưỡng bình thường của chúng ta. Lại nói với các vị, trí tuệ đức hạnh là trong tự tánh của chúng ta vốn đủ, không phải từ bên ngoài đến. Thế nhưng chúng ta mê mất tự tánh, cho nên trí tuệ đức hạnh của chúng ta không khởi tác dụng, không thể hiện tiền, bởi vì nó có chướng ngại. Chướng ngại này trong Phật pháp gọi là “nghiệp chướng”. Cần phải đem nghiệp chướng tiêu trừ. Cho nên, việc đầu tiên là chúng ta phải nhận biết nghiệp chướng của chính mình, đây là chân thật nhìn thấu; sau đó tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, đây chính là buông xả.

Phía trước nói “chỉ quán”, trước tiên bạn phải có thể quán sát rõ ràng, sau đó bạn tự nhiên liền chỉ ác, hành thiện, không cần người khác dạy bạn, bạn chính mình liền biết. Cho nên, đối với các đồng tu học kinh giáo của chúng ta mà nói, “phương tiện” chính là “quán cơ”, chính là “tùy duyên”, có thể làm được thích hợp thỏa đáng, làm được rất viên mãn, khiến cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Sau khi giác ngộ họ mới có thể sanh tâm hoan hỉ.

Chúng ta là phàm phu, không có trí tuệ cao như Phật, không có phương tiện khéo léo viên mãn của Phật, cho nên chúng ta ở ngay trong quá trình tu học, luôn phải làm thử nghiệm. Phương pháp này không được, chúng ta lại đổi một phương pháp khác. Đây là phàm phu vị, chúng ta bắt đầu học tập. Thế nhưng, có một nền tảng chúng ta cần phải tuân thủ, đó là chân thành. Người phải làm một người thành thật, người phải làm người nghĩa. Người xưa thường nói: “Tánh tình trung nhân”, chính là người nhất định phải nói đạo nghĩa, nhất định phải tuân theo đạo nghĩa. Tùy thuận đạo nghĩa thì chúng ta mới có thể dần dần hướng đến đức hạnh của thánh hiền. Chúng ta đi con đường này, nâng cao lên cảnh giới của chính mình, viên mãn quả báo của chính mình. Đây là “phương tiện trang nghiêm”. “Phương tiện” là đối với mình, với người đều phải nói “phương tiện trang nghiêm”.

Tốt rồi, điều này chúng ta giới thiệu đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 77)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền